

Số: 180./QĐ-THPTPX B

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán bổ sung ngân sách
năm 2025 của Trường THPT Phú Xuyên B

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHÚ XUYỀN B

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ thông tư số 09/2024-BGD&ĐT ngày 03/06/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Quyết định số 3066/QĐ-SGDĐT ngày 18/12/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-SGDĐT ngày 29/4/2025 về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 của Trường THPT Phú Xuyên B (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



Nguyễn Ngọc Tam

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường THPT Phú Xuyên B.
 Chương: 422
DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
 (Kèm theo Quyết định số 180/QĐ-THPTPXB ngày 12/05/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Phú Xuyên B)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.053.938.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.053.938.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.053.938.000
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.053.938.000